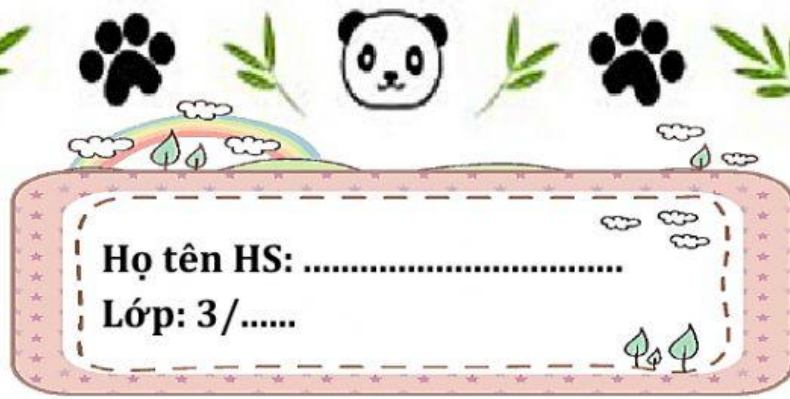




Họ tên HS:

Lớp: 3/.....

BÀI TẬP CHÍNH TẢ

1. Điền vào chỗ trống **tr** hay **ch**?

cuộnòn

.....ân thật

chậmẽ

2. Điền vào chỗ trống **g** hay **gh**?

cổắng

gặpỡ

.....ần gửi

.....é thăm

gồề

.....i chép

3. Điền **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** vào từ in đậm? Giải câu đố

a. Vừa dài mà lại vừa vuông

Giúp nhau **ke** chỉ, vạch đường thẳng băng.

Là

b. Tên nghe nặng trĩch

Lòng dạ thẳng băng

Vành tai thợ mộc nằm ngang

Anh đi học **ve**, **săn** sàng đi theo.

Là

4. Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng **tr** hay **ch**, có nghĩa:

- Trái nghĩa với riêng:

- Cùng nghĩa với leo:

- Vật đựng nước để rửa tay, rửa mặt, rửa rau:

.....

